UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1016/BB-PGDĐT

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN
Xét duyệt kết quả trúng tuyển
Kỳ thi tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn
Năm học 2020 – 2021

1. Thời gian: Vào lúc 16 giờ 00 ngày 27 tháng 7 năm 2020.

2. Địa điểm: Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, số 01, đường Quang Trung, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một.

3. Thành phần tham dự:

Theo Quyết định số 1013/QĐ-PGDĐT ngày 27/7/2019 Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét kết quả kỳ thi tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn và lớp 6 tiếng Anh tăng cường năm học 2020-2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một.

- Chủ trì: Ông Nguyễn Văn Chệt, Trưởng Phòng, Chủ tịch Hội đồng.

- Thư ký: Ông Lê Minh Tiến, Chuyên viên.

4. Nội dung:

Xét duyệt kết quả học sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn năm học 2020 – 2021.

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ công văn số 334/SGDĐT-KTQLCLGD ngày 05/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về việc thống nhất kế hoạch tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn, tiếng Anh tăng cường năm học 2020-2021 của Phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ công văn số 855/UBND-VX ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc thống nhất phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 513/HD-PGDĐT ngày 14/4/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn, lớp 6 Tiếng Anh tăng cường năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả chấm thi tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn năm học 2020-2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương,

Hội đồng xét kết quả học sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn năm học 2020-2021 xét duyệt kết quả như sau:

5. Kết quả xét tuyển:

Căn cứ danh sách ghi điểm của 272 thí sinh, 11 phòng thi. (vắng 02 HS: số báo danh 601067, 601083).

Danh sách tổng điểm các môn thi từ cao đến thấp của 270 thí sinh dự thi.

Hội đồng tuyển sinh xét điểm của thí sinh theo thứ tự từ cao đến thấp. **Điểm chuẩn trúng tuyển là 24.00 điểm.**

- Thí sinh có số thứ tự 01. Số báo danh 601123, họ và tên: Nguyễn Song Khuê, đạt điểm cao nhất là 37.50 điểm.

- Thí sinh có số thứ tự 90. Số báo danh 601207, họ và tên: Huỳnh Minh Quân, đạt 24.00 điểm.

- Kết quả: 90 (Chín mươi chẵn) học sinh xét trúng tuyển.

Tổng cộng: Có 90 (chín mươi chẵn) học sinh trúng tuyển vào lớp 6 tạo nguồn năm học 2020-2021. *(danh sách kèm theo)*

Biên bản được thành lập 03 bản, có giá trị như nhau. 01 bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương để báo cáo, 01 lưu tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, 01 bản trường THCS Chu Văn An.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 17 giờ 00 ngày 27 tháng 7 năm 2020./.

THƯ KÝ	**TM. HỘI ĐỒNG** **CHỦ TỊCH**
Lê Minh Tiến	**TRƯỞNG PHÒNG** **Nguyễn Văn Chệt**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP THỦ DẦU MỘT
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TẠO NGUỒN NĂM HỌC 2020-2021
Khóa thi ngày: 09/07/2020

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 6 TẠO NGUỒN
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
NĂM HỌC 2020-2021

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 5		Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị	Văn	Anh	Toán	
1	601123	NGUYỄN SONG	KHUÊ	Nữ	26/08/2009	Bình Dương	TH Định Hòa	Thủ Dầu Một	6.25	7.00	9.00	**37.50**
2	601052	DIỆP HỒ MINH	DUY	Nam	23/09/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	8.25	7.40	6.75	**37.40**
3	601042	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	CHI	Nữ	19/07/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Tân	Thủ Dầu Một	7.50	8.90	5.50	**34.90**
4	601036	PHAN NGỌC THIÊN	CÁT	Nữ	04/04/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Mỹ	Thủ Dầu Một	7.50	7.80	5.75	**34.30**
5	601073	NGUYỄN TRÚC	HÀ	Nữ	17/08/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.75	6.40	7.00	**33.90**
6	601076	VŨ DUY	HẢI	Nam	22/03/2009	Kiên Giang	TH Tân Vĩnh Hiệp A	Tân Uyên	5.50	7.20	7.25	**32.70**
7	601198	LÊ DUY	PHÚC	Nam	12/04/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.75	5.60	6.75	**32.60**
8	601044	CAO	CƯỜNG	Nam	18/11/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	7.25	8.00	5.00	**32.50**
9	601247	LÊ VŨ HUYỀN	TRANG	Nữ	16/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 3	Thủ Dầu Một	7.25	5.50	6.00	**32.00**
10	601272	LÊ NGỌC HẢI	YẾN	Nữ	01/03/2009	Bình Dương	TH Phú Mỹ	Thủ Dầu Một	8.75	5.00	4.50	**31.50**
11	601056	TRẦN BẢO	DUY	Nam	08/04/2009	Bến Tre	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	5.00	6.30	7.50	**31.30**
12	601049	LÊ TIẾN	DŨNG	Nam	16/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	7.50	6.20	5.00	**31.20**
13	601075	TRỊNH TRỌNG	HẢI	Nam	03/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	6.75	7.40	5.00	**30.90**
14	601190	MAI TRẦN MINH	NHÂN	Nữ	10/02/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.25	8.40	5.00	**30.90**
15	601266	NGUYỄN HIỀN	VINH	Nam	04/06/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	5.50	8.40	5.75	**30.90**
16	601185	PHAN LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	18/03/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	5.75	6.80	6.00	**30.30**
17	601227	HUỲNH ANH	THƯ	Nữ	28/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	5.50	8.20	5.50	**30.20**
18	601225	VŨ THANH	THỦY	Nữ	20/11/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	6.25	6.40	5.50	**29.90**
19	601108	DƯƠNG MINH	KHOA	Nam	12/11/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Trãi	Thủ Dầu Một	6.50	7.80	4.50	**29.80**
20	601045	NGUYỄN THIÊN	DI	Nam	17/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH-THCS-THPT Việt Anh	Thủ Dầu Một	6.50	6.60	5.00	**29.60**
21	601263	ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	07/09/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	8.50	6.60	3.00	**29.60**
22	601127	TRẦN THÀNH	KIỆT	Nam	02/01/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa I	Thủ Dầu Một	6.50	6.00	5.25	**29.50**
23	601018	NGUYỄN VÂN	ANH	Nữ	04/11/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	5.75	4.80	6.50	**29.30**
24	601154	LÊ HOÀNG	MINH	Nam	29/08/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lê Hồng Phong	Thủ Dầu Một	6.75	4.80	5.50	**29.30**
25	601054	NGUYỄN HOÀNG	DUY	Nam	04/10/2009	Bình Dương	TH Nguyễn Trãi	Thủ Dầu Một	7.75	6.00	3.75	**29.00**
26	601156	LÝ QUANG	MINH	Nam	27/09/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	7.00	8.00	3.50	**29.00**
27	601082	TRỊNH THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	15/03/2009	Bình Dương	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	5.25	7.40	5.50	**28.90**
28	601032	NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	Nữ	26/11/2009	Bình Dương	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	5.50	7.80	5.00	**28.80**
29	601004	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	AN	Nữ	24/01/2009	Bình Dương	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	5.75	8.20	4.50	**28.70**
30	601071	TRẦN THÁI XUÂN	GIANG	Nữ	30/01/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.75	7.00	4.00	**28.50**
31	601091	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	05/01/2009	Bình Dương	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	6.00	7.00	4.75	**28.50**

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 5		Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị	Văn	Anh	Toán	
32	601081	TRỊNH CAO GIA	HÂN	Nữ	14/04/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	7.25	5.20	4.25	**28.20**
33	601094	LÊ TRẦN THIÊN	HƯƠNG	Nữ	06/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	6.00	7.60	4.25	**28.10**
34	601059	LÊ MỸ	DUYÊN	Nữ	19/12/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lê Hồng Phong	Thủ Dầu Một	5.75	7.00	4.75	**28.00**
35	601157	NGUYỄN NGỌC BẢO	MINH	Nữ	20/06/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Phú	Thủ Dầu Một	6.75	7.00	3.75	**28.00**
36	601215	LÊ THU	THANH	Nữ	26/03/2009	Bình Dương	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	7.00	7.00	3.50	**28.00**
37	601010	ĐẶNG VŨ HIỀN	ANH	Nữ	16/10/2009	Bình Dương	TH Trần Phú	Thủ Dầu Một	5.75	7.80	4.25	**27.80**
38	601194	LÊ TUẤN	PHÁT	Nam	22/04/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	4.75	5.80	6.25	**27.80**
39	601216	NGUYỄN MAI	THANH	Nữ	08/09/2009	Bình Dương	TH-THCS-THPT Việt Anh	Thủ Dầu Một	7.75	8.00	2.00	**27.50**
40	601264	NGUYỄN MỸ	VÂN	Nữ	23/09/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Trãi	Thủ Dầu Một	5.75	8.00	4.00	**27.50**
41	601159	NGUYỄN THỊ TÂM	MINH	Nữ	28/06/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	6.75	4.80	4.50	**27.30**
42	601230	LÊ QUỲNH	THƯ	Nữ	25/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	6.00	7.80	3.75	**27.30**
43	601197	ĐỖ DƯƠNG GIA	PHÚC	Nam	13/02/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	4.75	7.20	5.25	**27.20**
44	601050	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	Nam	12/06/2009	Hà Nội	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	5.25	5.60	5.50	**27.10**
45	601218	PHẠM TRẦN MINH	THANH	Nữ	29/08/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Phú	Thủ Dầu Một	7.00	7.60	2.75	**27.10**
46	601024	PHAN HUỲNH THIÊN	ÂN	Nữ	19/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	5.00	8.00	4.50	**27.00**
47	601093	TRỊNH NGỌC	HUYỀN	Nữ	08/09/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.25	4.80	4.75	**26.80**
48	601097	NGUYỄN CẢNH	KHANG	Nam	16/08/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	6.00	7.80	3.50	**26.80**
49	601047	HỒ DUỆ	DUNG	Nữ	02/02/2009	Bình Dương	Trung- Tiểu học Petrus Ký	Thủ Dầu Một	5.00	8.20	4.25	**26.70**
50	601138	CHUNG MỸ	LINH	Nữ	19/01/2009	Bình Dương	TH Nguyễn Trãi	Thủ Dầu Một	6.00	7.20	3.75	**26.70**
51	601114	NGUYỄN ĐÔNG ĐĂNG	KHOA	Nam	11/12/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	6.50	6.00	3.75	**26.50**
52	601086	ĐỖ LƯỜNG MINH	HIẾU	Nam	01/01/2009	Bình Dương	TH Phú Mỹ	Thủ Dầu Một	6.50	6.40	3.50	**26.40**
53	601126	PHẠM ANH	KIỆT	Nam	16/12/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Thọ	Thủ Dầu Một	6.75	7.40	2.75	**26.40**
54	601260	VÕ LÂM	TÙNG	Nam	22/07/2009	Thanh Hóa	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	4.75	5.40	5.75	**26.40**
55	601015	LÊ MINH	ANH	Nữ	01/04/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	7.25	5.80	3.00	**26.30**
56	601104	VÕ THỊ HUYỀN	KHANH	Nữ	30/09/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	7.50	3.80	3.75	**26.30**
57	601188	ĐẶNG THỊ THANH	NHÀN	Nữ	18/03/2009	Bình Dương	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	7.00	5.70	3.25	**26.20**
58	601043	TỐNG MAI	CHI	Nữ	19/03/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Phú	Thủ Dầu Một	5.25	8.00	3.75	**26.00**
59	601181	LƯU BẢO	NGỌC	Nữ	07/04/2009	Bình Dương	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	5.50	7.00	4.00	**26.00**
60	601249	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	TRÂN	Nữ	02/09/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	6.50	7.40	2.75	**25.90**
61	601262	NGUYỄN GIA	UY	Nữ	05/07/2009	Bình Dương	TH An Phú	Tp. Thuận An	6.00	6.40	3.75	**25.90**
62	601209	NGUYỄN NGỌC NGÂN	QUỲNH	Nữ	13/11/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	7.25	4.80	3.25	**25.80**
63	601013	HOÀNG PHAN	ANH	Nam	17/04/2009	Vĩnh Phúc	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	4.25	5.20	6.00	**25.70**
64	601062	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	Nữ	01/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Trãi	Thủ Dầu Một	5.75	5.20	4.50	**25.70**
65	601256	NGUYỄN MINH	TRÚC	Nữ	07/07/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lê Hồng Phong	Thủ Dầu Một	5.75	6.20	4.00	**25.70**

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 5		Điểm			Tổng điểm
							học tại trường	Huyện/ Thị	Văn	Anh	Toán	
66	601066	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	Nam	25/07/2009	Bình Dương	TH Tân Phước Khánh A	Tân Uyên	5.25	5.60	4.75	**25.60**
67	601089	NGUYỄN VŨ	HOÀNG	Nam	08/06/2009	Bình Dương	TH Phú Thọ	Thủ Dầu Một	5.25	7.40	3.75	**25.40**
68	601164	TRƯƠNG UYÊN	MY	Nữ	11/07/2009	Đồng Tháp	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.75	5.40	3.25	**25.40**
69	601099	NGUYỄN MINH	KHANG	Nam	16/05/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	5.25	7.80	3.50	**25.30**
70	601153	HOÀNG TUẤN	MINH	Nam	06/12/2009	Bình Dương	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	6.75	7.80	2.00	**25.30**
71	601101	NGUYỄN VĨNH	KHANG	Nam	03/03/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lê Hồng Phong	Thủ Dầu Một	6.50	5.20	3.50	**25.20**
72	601255	NGUYỄN HỒ BẢO	TRÚC	Nữ	02/11/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Hiền	Thủ Dầu Một	6.25	5.20	3.75	**25.20**
73	601268	LƯƠNG TƯỜNG	VY	Nữ	30/09/2009	Bình Dương	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	5.75	6.20	3.75	**25.20**
74	601141	LÊ TRẦN KHÁNH	LINH	Nữ	04/02/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	7.50	5.60	2.25	**25.10**
75	601212	TRẦN DƯƠNG YẾN	QUỲNH	Nữ	30/11/2009	Bình Dương	TH Lê Hồng Phong	Thủ Dầu Một	7.00	4.60	3.25	**25.10**
76	601144	PHAN KHÁNH	LINH	Nữ	19/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	7.00	7.00	2.00	**25.00**
77	601211	TĂNG NHƯ	QUỲNH	Nữ	04/12/2009	Bình Dương	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	6.00	6.40	3.25	**24.90**
78	601025	ÂN GIA	BẢO	Nam	19/10/2009	Bình Dương	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	5.50	6.20	3.75	**24.70**
79	601102	PHÙNG NGUYỄN NHẬT	KHANG	Nam	01/04/2009	Bình Dương	TH Phú Lợi	Thủ Dầu Một	6.00	6.60	3.00	**24.60**
80	601202	NGUYỄN HOÀNG	PHƯỚC	Nam	26/03/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	7.25	5.00	2.50	**24.50**
81	601008	BÙI TUẤN	ANH	Nam	08/03/2009	Hà Nội	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một	4.00	7.40	4.50	**24.40**
82	601058	VÕ HOÀNG	DUY	Nam	15/04/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Mỹ	Thủ Dầu Một	5.00	6.40	4.00	**24.80**
83	601172	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGÂN	Nữ	07/10/2009	Bình Dương	TH Chánh Mỹ	Thủ Dầu Một	6.50	5.80	2.75	**24.30**
84	601220	HUỲNH ĐẶNG PHƯỚC	THIÊN	Nam	11/11/2009	Bình Dương	TH Trần Phú	Thủ Dầu Một	6.00	6.80	2.75	**24.30**
85	601265	LÊ TRẦN KIM	VÂN	Nữ	13/03/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Du	Thủ Dầu Một	5.75	7.80	2.50	**24.30**
86	601039	TRẦN NGỌC MINH	CHÂU	Nữ	17/03/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.00	5.20	3.50	**24.20**
87	601242	NGUYỄN MINH	TIẾN	Nam	23/10/2009	Bình Dương	TH Phú Hòa 1	Thủ Dầu Một	4.50	8.20	3.50	**24.20**
88	601128	BÀNH NGỌC HOÀNG	KIM	Nữ	15/01/2009	Bình Dương	TH Lê Hồng Phong	Thủ Dầu Một	5.25	6.00	3.75	**24.00**
89	601130	LÊ NGUYỄN TRÚC	LAM	Nữ	24/05/2009	Bình Dương	TH Tương Bình Hiệp	Thủ Dầu Một	6.75	6.00	2.25	**24.00**
90	601207	HUỲNH MINH	QUÂN	Nam	30/08/2009	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Hòa 2	Thủ Dầu Một	6.75	6.00	2.25	**24.00**

Danh sách có 90 thí sinh./.

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 7 năm 2020

Thư ký

LÊ MINH TIẾN

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN VĂN CHẾT